

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

HIGH SENSITIVITY CRP CONTROL - LEVEL 2

(Tên trên vỏ hộp: **hsCRP CONTROL 2**)

Mã code sản phẩm: CP2477

Đóng gói: 10 x 1 ml

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Hóa chất nội kiểm High Sensitivity CRP mức 2 có thể sử dụng ngay để kiểm tra sự ổn định của protein kiểm. Với mong muốn sử dụng xét nghiệm độ nhạy của xét nghiệm CRP (Catalogue No. CP3885) để kiểm tra độ chính xác và lặp lại của xét nghiệm.

GIÁ TRỊ CHỈ ĐỊNH

Mỗi lô hóa chất nội kiểm CRP đều được đánh giá tại Randox với sự tăng lên của các đáp ứng miễn dịch, các đáp ứng trong của cơ thể với sự tham khảo tiêu chuẩn chất lượng châu Âu ERM®-DA474 / IFCC. Một số giá trị cụ thể được đưa ra trong bảng dưới đây:

Số lô	Nồng độ CRP chuẩn của mẫu		Giới hạn nồng độ	
2407CP	3,93 (mg/l)	0,393 (mg/dl)	3,14 – 4,72 (mg/l)	0,314 – 0,472 (mg/dl)

CHUẨN BỊ HÓA CHẤT:

Hóa chất sẵn sàng sử dụng (có thể sử dụng ngay).

BẢO QUẢN VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH

Trước khi mở nắp: Ổn định đến ngày hết hạn, khi được bảo quản ở nhiệt độ +2°C đến +8°C.

Sau mở nắp: Sau khi mở ra, được ổn định trong 30 ngày khi bảo quản ở nhiệt độ +2°C đến +8°C trong trường hợp không có sự nhiễm bẩn. Chỉ nên loại bỏ lượng sản phẩm cần thiết và sau đó thay thế nắp. Sau khi sử dụng, bất kỳ sản phẩm nào còn thừa **KHÔNG ĐƯỢC TRẢ LẠI** vào lọ ban đầu.

HẠN CHẾ:

Không nên sử dụng hóa chất này để làm vật liệu hiệu chuẩn. Hóa chất tồn dư không nên được trả lại vào hộp chứa ban đầu sau khi sử dụng. Mẫu có nguồn gốc từ người và đều được lấy ra kiểm tra kháng thể suy giảm miễn dịch, được ở người (HIV 1, HIV 2), kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HbsAg), kháng thể virus viêm gan siêu vi B (HBV DNA), HCV RNA và HIV DNA và được tìm thấy là "*không phản ứng*". Phương pháp đã được FDA chứng nhận. Tuy nhiên để đảm bảo an toàn tuyệt đối, mẫu này nên được xử lý như mẫu bệnh nhân để tránh lây nhiễm.

CÁC BIỆN PHÁP VÀ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN:

Đối với những mẫu có chứa Sodium Azide. Tránh tiếp xúc với da hay niêm mạc. Trong trường hợp mẫu tiếp xúc với da, rửa ngay vùng tiếp xúc bằng nhiều nước. Nếu tiếp xúc với mắt hoặc uống thì đến ngay cơ sở y tế để được điều trị. Sodium Azide phản ứng với ống nước bằng chì và đồng tạo hợp chất Azides có khả năng gây nổ. Vì vậy khi thải bỏ cần xả bỏ với thật nhiều nước để tránh tạo hợp chất Azide. Các bề mặt kim loại hở cần được làm sạch bằng 10% sodium hydroxide. Sản phẩm này chỉ được sử dụng trong *in vitro*

Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm và được trợ giúp, xin liên hệ với nhà phân phối khối của hãng tại Việt Nam:

Công ty Cổ phần Giải pháp Y tế GS

Điện thoại: 024.35772266

Email: gsmmed.trang@gmail.com